

Số: 131/2022/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 04 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 118/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” của người yêu cầu:

- Ông Trần Lê Hồng P, sinh năm: 1993. Địa chỉ: đường T, phường T, quận L, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1998. Địa chỉ: đường T, phường T, quận L, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Lê Hồng P kết hôn vào năm 2018, có Giấy đăng ký kết hôn số 96/2018 ngày 01/8/2018 do Ủy ban nhân dân phường Khuê trung, quận Cẩm Lệ, tp Đà Nẵng cấp. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại đường T, phường T, quận L, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, khoảng năm 2021 thì vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn khiến cho tình cảm vợ chồng nhạt phai. Tại phiên hòa giải, bà Nguyễn Thị H và ông Trần Lê Hồng P đều xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể khắc phục được nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị H và ông Trần Lê Hồng P là hoàn toàn tự nguyện, do đó căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Thị H và ông Trần Lê Hồng P.

[2] *Về con chung*: bà Nguyễn Thị H và ông Trần Lê Hồng P có 01 con chung cháu Trần Nguyễn Bảo N, sinh ngày 16/10/2018. Ly hôn, ông Trần Lê Hồng P là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Bà Nguyễn Thị H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Lê Hồng P xác định vợ chồng không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Lê Hồng P xác định vợ chồng không có nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Phúc tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001821 ngày 14/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[6] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn lập ngày 22 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Lê Hồng P thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* bà Nguyễn Thị H và ông Trần Lê Hồng P có 01 con chung cháu Trần Nguyễn Bảo N, sinh ngày 16/10/2018. Ly hôn, ông Trần Lê Hồng P là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Bà Nguyễn Thị H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Trần Lê Hồng P tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001821 ngày 14/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Khuê Trung;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Hưng